TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HS-ST
Ngày 16-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Bá Đức.

2. Ông Phạm Văn Nam.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Kim Chăm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Minh T, sinh năm: 1997, nơi sinh: tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Ấp AD, xã TH, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh N, sinh năm: 1964 và bà Trương Thị A, sinh năm 1962; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Thị Bảo M, sinh năm: 1997, nơi sinh: tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Ấp ĐA, xã NL, huyện CL, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T, sinh năm: 1977 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977; chồng: Trần Văn Tệu (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Phạm Thị K, sinh năm: 1960.

Nơi cư trú: Ấp AT, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1977.

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã NL, huyện CL, tỉnh Trà Vinh (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Trung C, sinh năm: 1994.

Nơi cư trú: Ấp AT, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

2. Anh Phùng Văn K, sinh năm: 1992.

Nơi cư trú: Ấp AT, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

3. Anh Phạm Văn K, sinh năm: 1986.

Nơi cư trú: Ấp AT, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 13/5/2022, T điều khiển xe môtô biển số 84L1-713.77 của bà Nguyễn Thị T cho M mượn trước đó, chở M đi từ tỉnh Trà Vinh đến địa bàn huyện M, tỉnh Bến Tre. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, khi cả hai đến ấp AT, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre thì thấy bà Phạm Thị K đang ngồi trên baga xe đạp bán vé số ở cặp lề đường bên trái theo hướng đi của T, T nảy sinh ý định giật vé số của bà K nên rủ M cùng thực hiện thì được M đồng ý. Lúc này, T liền điều khiển xe môtô tiếp cận bà K và dừng lại để M giả vờ hỏi mua vé số. Sau khi xác định bà K đã đưa vé số cho M thì T tăng ga điều khiển xe tẩu thoát. Bị giật vé số, bà K truy hô thì anh Phùng Văn K dùng xe môtô chở anh Nguyễn Trung C đuổi theo T và M nhưng không kịp, sau đó bà K trình báo sự việc đến cơ quan Công an. Qua xác minh, Công an phát hiện Phạm Minh T đang ở trọ tại ấp Vĩnh Yên, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nên tiến hành khám xét khẩn cấp, thu hồi tang vật.

Vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ trong vụ án gồm:

+ Qua khám xét khẩn cấp tại phòng trọ nơi Phạm Minh T ở vào lúc 17 giờ ngày 14/5/2022 gồm: 01 áo khoác nam màu đen, 01 áo khoác nữ màu xám để trong túi vải trên sàn phòng trọ; 106 tờ vé số kiến thiết ngày 13/5/2022, mệnh giá 10.000đ được để trong 01 túi giấy trên sàn nhà tắm, gồm:

- Đài Trà Vinh: 03 tờ số 125016; 09 tờ số 768612; 11 tờ số 208357; 09 tờ số 346820; 11 tờ số 746821; 11 tờ số 399746; 11 tờ số 137434;

- Đài Vĩnh Long: 11 tờ số 790431; 11 tờ số 302018;

- Đài Bình Dương: 11 tờ số 371129; 08 tờ số 026964.

+ Trong quá trình điều tra, Ngô Thị Bảo M giao nộp: Xe môtô biển số 84L1-713.77 nhãn hiệu: HONDA, số loại: BLADE, số khung: RLHJA3685MY020655, số máy: JA36E1057596; 01 nón bảo hiểm màu trắng và 01 quần vải màu đen (tất cả đã qua sử dụng); Phạm Minh T giao nộp: 01 nón bảo hiểm màu nâu, 01 quần vải màu đen (tất cả đã qua sử dụng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTS ngày 09/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M kết luận: 106 tờ vé số kiến thiết ngày 13/5/2022, gồm 65 tờ tỉnh Trà Vinh, mã số 31TV19; 22 tờ tỉnh Vĩnh Long, mã số 43VL19; 19 tờ tỉnh Bình Dương, mã số 05K19, mệnh giá vé số là 10.000 đồng/tờ, 106 tờ = 1.060.000 đồng (Một triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng). Các bị cáo và bị hại đồng ý với kết luận định giá tài sản.

Căn cứ kết quả xổ số kiến thiết do Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết tỉnh Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long và tỉnh Bình Dương cung cấp: Loại 31TV19, loại 43VL19 và loại 05K19 ngày 13/5/2022 thì 106 tờ vé số T và M giật của bà K không có số trúng thưởng.

Tại Cáo trạng số: 08/CT-VKSMCN ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre để xét xử đối với các bị cáo Phạm Minh T, Ngô Thị Bảo M về "Tội cướp giật tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Minh T, Ngô Thị Bảo M giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng, tại phiên tòa các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng án treo; bị hại bà Phạm Thị K giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, xin giảm nhẹ hình phạt áp dụng đối với các bị cáo và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; người làm chứng anh Nguyễn Trung C, anh Phùng Văn K và anh Phạm Văn K vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Phạm Minh T, Ngô Thị Bảo M phạm "Tội cướp giật tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 3 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phạm Minh T từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 3 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Ngô Thị Bảo M từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre trả cho bà Phạm Thị K: 106 tờ vé số kiến thiết ngày 13/5/2022, gồm: 65 tờ tỉnh Trà Vinh, mã số 31TV19; 22 tờ tỉnh Vĩnh Long, mã số 43VL19; 19 tờ tỉnh Bình Dương, mã số 05K19; trả cho bà Nguyễn Thị T: Xe môtô biển số 84L1-713.77 nhãn hiệu: HONDA, số loại: BLADE, số khung: RLHJA3685MY020655, số máy: JA36E1057596; trả cho bị cáo Phạm Minh T: 01 nón bảo hiểm, 01 áo khoác nam, 01 quần vải; trả cho bị cáo Ngô Thị Bảo M: 01 nón bảo hiểm, 01 áo khoác nữ, 01 quần vải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại bà Phạm Thị K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; người làm chứng anh Nguyễn Trung C, anh Phùng Văn K và anh Phạm Văn K vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của những người nêu trên không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên là phù hợp với quy định tại các điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Các bị cáo Phạm Minh T, Ngô Thị Bảo M thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ để xác định:

Vào khoảng 09 giờ ngày 13/5/2022, tại ấp AT, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre, Phạm Minh T cùng với Ngô Thị Bảo M có hành vi cướp giật của bà Phạm Thị K 106 tờ vé số kiến thiết mở ngày 13/5/2022, kết quả xổ số không có số trúng thưởng, có tổng giá trị là 1.060.000 đồng (Một triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng).

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo là người trong độ tuổi lao động nhưng xuất phát từ động cơ tham lam, muốn có tiền để tiêu xài một cách dễ dàng nên đã cùng nhau thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác rồi nhanh chóng tẩu thoát. Các bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác nhưng vẫn cố tình thực hiện, đây là lỗi cố ý trực tiếp của các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phạm Minh T, Ngô Thị Bảo M phạm "Tội cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng số 08/CT-VKSMCN ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Các bị cáo dùng xe môtô biển số 84L1-713.77 để làm phương tiện thực hiện tội phạm nhưng khi thực hiện hành vi cướp giật vé số của bị hại, các bị cáo đang dừng xe ở cặp lề lộ nên không truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với bà Nguyễn Thị T là mẹ ruột của bị cáo M cho bị cáo M mượn xe môtô nhưng không biết việc M dùng xe làm phương tiện phạm tội nên không bị xem xét xử lý.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; hiện nay, ở địa phương loại tội phạm này xảy ra ngày càng gia tăng và phức tạp, gây tâm lý bất an cho người dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, cần xem xét áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và tạo tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[5] Trong lượng hình Hội đồng xét xử xem xét về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, cụ thể:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo T: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; bên cạnh đó, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có cha ông Phạm Minh N và ông nội ông Trần Văn Nhơn là người có công với cách mạng, bản thân bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác truy bắt đối tượng có quyết định truy nã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tặng giấy khen theo Quyết định về việc tặng giấy khen

cho cá nhân số: 4299/QĐ-UBND ngày 07/8/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Long - đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được áp dụng đối với bị cáo.

- Đối với bị cáo M: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; bên cạnh đó, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là lao động chính và đang nuôi con nhỏ - đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được áp dụng đối với bị cáo.

Do các bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 nên xem xét áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo.

[5.3] Về vai trò: Bị cáo Phạm Minh T là người rủ rê bị cáo Ngô Thị Bảo M thực hiện phạm tội nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo M là người thực hành, giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ nên hành vi phạm tội của các bị cáo là thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Do đó, trong lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt ngang nhau đối với các bị cáo.

[5.4] Về nhân thân: Mặc dù, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Hội đồng xét xử quyết định cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng". Qua xem xét về nhân thân, điều kiện và hoàn cảnh sống của các bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng (mỗi bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000 đồng), bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của các đương sự và phù hợp với Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 589 của Bộ luật Dân sự nên ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre trả cho bà Phạm Thị K: 106 tờ vé số kiến thiết ngày 13/5/2022, gồm: 65 tờ tỉnh Trà Vinh, mã số 31TV19; 22 tờ tỉnh Vĩnh Long, mã số 43VL19; 19 tờ tỉnh Bình Dương, mã số 05K19; trả cho bà Nguyễn Thị T: Xe môtô biển số 84L1-713.77 nhãn hiệu: HONDA, số loại: BLADE, số khung: RLHJA3685MY020655, số máy: JA36E1057596; trả cho bị cáo Phạm Minh T: 01 nón bảo hiểm, 01 áo khoác nam, 01 quần vải; trả cho bị cáo Ngô Thị Bảo M: 01 nón bảo hiểm, 01 áo khoác nữ, 01 quần vải theo Quyết định xử lý vật chứng số: 26/QĐ-ĐCSHS ngày 08 tháng 8 năm 2022. Xét thấy, việc trao trả vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra là đúng theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên ghi nhận.

[9] Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận toàn bộ.

[10] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo Phạm Minh T, Ngô Thị Bảo M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Phạm Minh T, Ngô Thị Bảo M phạm "Tội cướp giật tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Minh T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Ngô Thị Bảo M 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[3] Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Minh T, Ngô Thị Bảo M mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã TH;
- UBND xã NL;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Hồng Dân